

Bản án số: 47/2024/HS-ST

Ngày: 07-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Hân

Bà Nguyễn Thị Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 31/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng:

Quàng Văn O, sinh ngày 08 tháng 12 năm 1995 tại Điện Biên; Nơi ĐKKHKT: Bản H, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quàng Văn U và con bà Lò Thị M; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/10/2023 đến ngày 08/11/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

Bị hại: Anh Vi Tuấn C, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Điểm cầu thành phần tại Phòng xét xử trực tuyến - Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng còn có:

Bà Nguyễn Thị Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Ông Phạm Thế Duyệt - Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Các ông Nguyễn Quang Duy, Vũ Biên Cương, Phạm Sơn Nguyên, Lê Đức Anh - Cán bộ Đội cảnh sát hỗ trợ tư pháp Công an huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quàng Văn O là công nhân trong khu công nghiệp Vsip Hải Phòng thuê trọ tại thôn Đ, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng, do thiếu tiền ăn tiêu nên Quàng Văn O nảy sinh ý định tìm sơ hở của người có tài sản để chiếm đoạt. Khoảng 21 giờ, ngày 23/10/2023, O đi bộ đến khu vực phòng trọ của anh Vi Tuấn C, sinh năm 1996 ở thôn Đường Hương, xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, quan sát thấy trong phòng trọ không có người, phát hiện trên giường có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu hồng và 01 ví giả da màu đen. O đã vào trong phòng lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu hồng và chiếc ví da màu đen cất vào túi quần rồi đi về phòng trọ của mình. Tại đây, O kiểm tra ví thì thấy bên trong ví có 01 thẻ căn cước công dân và 01 chứng minh thư nhân dân đều mang tên Vi Tuấn C, 01 đăng ký xe mô tô và 01 bảo hiểm xe BKS 37E1-67676 mang tên Lê Thị Yến.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/10/2023, O đến quán bia của chị Cao Thị Gửi, sinh năm 1989 trú tại thôn Đàm, xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên nói dối chị Gửi là O bị Cảnh sát cơ động giữ xe nên vay chị Gửi 600.000đồng để chuộc xe và để lại 01 thẻ căn cước công dân mang tên Vi Tuấn C, 01 đăng ký xe mô tô và 01 bảo hiểm xe BKS 37E1-67676 mang tên Lê Thị Yến làm tin, O hẹn ngày mai quay lại lấy giấy tờ và trả lại tiền. chị Gửi cho O vay 600.000đồng và giữ lại các giấy tờ trên, còn chiếc ví da màu đen của anh C, O vứt tại khu vực trước cửa quán của chị Gửi.

Khoảng 20 giờ ngày 25/10/2023, O đến quán nước của anh Phạm Văn Bắc, sinh năm 1998 trú tại thôn Đường Trường, xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên tiếp tục nói dối bị Công an bắt xe nên vay anh Bắc 500.000đồng để chuộc xe và để lại chứng minh thư nhân dân mang tên Vi Tuấn C làm tin, O hẹn ngày mai sẽ quay lại lấy giấy tờ và trả lại tiền. Anh Bắc cho O vay 500.000đồng và giữ lại 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Vi Tuấn C. Sau đó O tiếp tục đi đến cửa hàng điện thoại Ngọc Văn của anh Lê Ngọc Văn, sinh năm 1996, trú tại thôn 5, xã Thủy Triều để sửa điện thoại Iphone 8 Plus màu hồng mà O đã chiếm đoạt của anh C do máy điện thoại không nhận thẻ sim. Tại đây O hỏi vay anh Văn 700.000đồng và hẹn khi nào đến lấy điện thoại sẽ trả tiền. Khoảng 20 giờ ngày 26/10/2023, O đến

quán điện thoại Ngọc Văn tiếp tục hỏi vay 600.000đồng của anh Văn và hẹn khi nào lấy máy điện thoại thì trả lại tiền cho anh Văn. Anh Văn đã cho O vay tổng số tiền 1.300.000đồng.

Anh Vi Tuấn C phát hiện bị mất tài sản đã trình báo Cơ quan Công an, đến ngày 30/10/2023, Quảng Văn O đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Quảng Văn O tại thôn Đường Hương, xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại các bản Kết luận định giá tài sản số 74/KL-HĐĐGTS ngày 30/10/2023 và bản Kết luận định giá tài sản số 86/KL-HĐĐGTS ngày 01/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 08 Plus màu hồng của anh C trị giá 3.500.000đồng và 01 ví da màu đen trị giá 200.000đồng.

Ngày 30/10/2023, chị Cao Thị Gửi giao nộp 01 căn cước công dân mang tên Vi Tuấn C, 01 đăng ký xe và thẻ bảo hiểm xe mang tên Lê Thị Yến; anh Phạm Văn Bắc giao nộp 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Vi Tuấn C; anh Lê Ngọc Văn giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 08 Plus màu hồng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên để phục vụ điều tra.

Vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 căn cước công dân mang tên Vi Tuấn C, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Vi Tuấn C, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 08 Plus màu hồng, 01 đăng ký xe và 01 thẻ bảo hiểm xe mang tên Lê Thị Yến. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định anh C là chủ sở hữu hợp pháp đã trả lại cho anh C.

- Đối với 01 chiếc ví da, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm nhưng hiện chưa tìm thấy, anh C không yêu cầu đề nghị gì.

Về dân sự: Anh Vi Tuấn C đã nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho O, những người liên quan là chị Cao Thị Gửi, anh Phạm Văn Bắc, anh Lê Văn Ngọc chưa nhận lại được số tiền đã đưa cho O nhưng không yêu cầu đề nghị gì khác.

Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 10 tháng 01 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Quảng Văn O về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Quảng Văn O khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại là anh Vi Tuấn C vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện bị cáo O đã chiếm đoạt các tài sản gồm 01 căn cước công dân mang tên Vi Tuấn C, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Vi Tuấn C, 01 đăng ký xe và 01 thẻ bảo hiểm xe mang tên Lê Thị Yến, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 08 Plus màu hồng. Anh Vi Tuấn C đã được nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Quàng Văn O, ngoài ra không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Chị Cao Thị Gửi, anh Phạm Văn Bắc, anh Lê Văn Ngọc chưa nhận lại được số tiền đã đưa cho O nhưng không yêu cầu đề nghị gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Quàng Văn O từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 30/10/2023. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vấn đề dân sự: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét. Đối với hành vi Quàng Văn O dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của chị Cao Thị Gửi, anh Phạm Văn Bắc, anh Lê Văn Ngọc do số tiền chưa đủ cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Công an huyện Thủy Nguyên đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với O. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận định giá, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Quàng Văn O đã có hành vi lợi dụng sơ hở lén lút chiếm đoạt của anh Vi Tuấn C 01 căn cước công dân mang tên Vi Tuấn C, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Vi Tuấn C, 01 đăng ký xe và 01 thẻ bảo hiểm xe mang tên Lê Thị Yến, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 08 Plus màu hồng có tổng trị giá là 3.700.000 đồng bị lực lượng công an phát hiện vào ngày 23/10/2023. Với hành vi nêu trên, bị

cáo Quảng Văn O đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Quảng Văn O là có căn cứ.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo nhưng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vấn đề dân sự: Về bồi thường thiệt hại đã được giải quyết xong tại giai đoạn điều tra; bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về các vấn đề khác: Đối với hành vi Quảng Văn O dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của chị Cao Thị Gửi, anh Phạm Văn Bắc, anh Lê Văn Ngọc do số tiền chưa đủ cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Công an huyện Thủy Nguyên đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với O.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Quảng Văn O** 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 30/10/2023.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Quàng Văn O phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- CQCSĐT Công an huyện Thủy Nguyên;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nam Ninh

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan điều tra CA H.Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHS CA H.Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nam Ninh

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lò Văn C khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử: **Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:** Xử phạt bị cáo Lò Văn C từ tháng đến tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 915/MT/PC09 chứa 0,12 gam chất ma túy Heroine và vỏ bao bì còn lại sau giám định. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Lò Văn C đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là Heroine có khối lượng 0,12 gam để sử dụng cho bản thân bị công an phát hiện bắt quả tang ngày 09/11/2023. Với hành vi nêu trên bị cáo C đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ, vì vậy cần phải xử lý nghiêm.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo nhưng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo C không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong số 915/MT/PC09 chứa 0,12 gam chất ma túy Heroine và vỏ bao bì còn lại sau giám định được xác định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Trong vụ án này, còn có đối tượng bán trái phép chất ma túy cho bị cáo C, quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn C tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 09/11/2023.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 915/MT/PC09 chứa 0,12 gam chất ma túy Heroine và vỏ bao bì còn lại sau giám định (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Phiếu nhập kho số NK2024/54 ngày 18/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lò Văn C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- CQCSĐT Công an huyện Thủy Nguyên;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nam Ninh

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trung Hiếu

